



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

Địa chỉ : Xã lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 838 188

Fax: (061) 3 838 008

Email : lilama454vnn@vnn.vn

Website : www.lilama454.com.vn

TÀI LIỆU CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

04/2015



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

Địa chỉ : Xa lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 838 188

Fax: (061) 3 838 008

Email : lilama454vnn@vnn.vn

Website : www.lilama454.com.vn

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.4 trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại Hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2015 được tổ chức như sau:

1. Thời gian: 8h00, ngày 23/04/2015 (đón tiếp và đăng ký từ 7h30)

2. Địa điểm: Khách sạn Đồng Nai số 57 đường Phạm Văn Thuận, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

3. Nội dung Đại hội

Tài liệu nội dung ĐHCĐ thường niên 2015 được Công ty đăng tải tại website

www.lilama454.com.vn – chuyên mục “Quan hệ cổ đông” và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Lilama 45.4 theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 24/03/2015.
- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc cho Hội Đồng Quản Trị). Người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và Giấy CMND hoặc hộ chiếu khi vào dự ĐHCĐ. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền dự họp) gửi về Công ty cổ phần Lilama 45.4 qua điện thoại hoặc fax trước ngày 22/04/2015.

Người nhận: Bà Phan Thị Thanh Thủy - Phòng Kế Toán

Địa chỉ: Xa lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 838 188

Fax: (061) 3 838 008

Lưu ý: Khi đến dự vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/Hộ chiếu, và Giấy ủy quyền họp lệ.

Trân trọng kính mời!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HOÀNG VĂN DƯ

(* Ghi chú: Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp cổ đông Quý cổ đông chưa nhận được thư mời.



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

Địa chỉ : Xã lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (061) 3 838 188

Fax: (061) 3 838 008

Email : lilama454vnn@vnn.vn

Website: www.lilama454.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Thời gian	Nội dung
7h30 – 8h00	Đón tiếp đại biểu Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu họp
8h00 – 8h30	Khai mạc đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Chào cờ, tuyên bố lý do2. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu3. Giới thiệu đại biểu, chủ tọa và đoàn chủ tịch4. Thông qua quy chế làm việc5. Giới thiệu thư ký Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu6. Thông qua chương trình Đại hội
8h30– 9h15	Báo cáo tại Đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của Hội đồng quản trị2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc3. Báo cáo của Ban kiểm soát
9h15 – 9h45	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 20142. Kết quả hoạt động SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 20143. Kế hoạch kinh doanh năm 20154. Thù lao của HĐQT, BKS & Thư ký HĐQT5. Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập6. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị7. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có)
9h45 – 10h15	Đại hội thảo luận
10h15 – 10h30	Biểu quyết và bầu cử Biểu quyết thông qua báo cáo và nội dung đệ trình của HĐQT Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT
10h30 – 10h45	Nghỉ giải lao
11h45 – 11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu
11h00 – 11h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
11h15	Bế mạc đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HOÀNG VĂN DƯ

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4**

Địa chỉ : Xa lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (061) 3 838 188

Fax: (061) 3 838 008

Email : lilama454vnn@vnn.vnWebsite: www.lilama454.com.vn**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015****Kính gửi: Công ty cổ Phần Lilama 45.4**

Tên cổ đông.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/HC/CNĐKKD số:..... cấp ngày..... nơi cấp.....

Địa chỉ: Điện thoại.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.

*(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)***1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP** **2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY**

Ông/Bà:

CMND/HC/CNĐKKD số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ: Điện thoại.....

Số lượng cổ phần ủy quyền:

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn
Ông Hoàng Văn Dư	Chủ tịch HĐQT	
Ông Đào Văn Cường	Thành viên HĐQT	
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	

Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2015 của CTCP Lilama 45.4 để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của điều lệ Công ty cổ phần Lilama 45.4 và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT CTCP Lilama 45.4 thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của CTCP Lilama 45.4 kết thúc.

Người ủy quyền*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

Ngày ____ tháng ____ năm 2015

Người được ủy quyền*(Ký và ghi rõ họ tên)*

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

DỰ THẢO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 45.4.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Lilama 45.4 năm 2015 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Lilama 45.4 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.4 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Lilama 45.4.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Lilama 45.4
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 24/03/2015 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội:

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử ra.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 03 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

4.8 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.9 Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

4.9.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp
 - + **Một (01) “Thẻ biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
 - + **Một (01) “Phiếu biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình trong Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

4.9.2 Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết thì giơ phiếu biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

4.9.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có con dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ;

4.9.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.9.5 Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua hoặc bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm

toán phải được số đại biểu đại diện ít nhất 75% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

4.10 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG VĂN DƯ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.4,

Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2014 và định hướng cho năm 2015 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 tiếp tục là một năm đầy thử thách với Ban lãnh đạo công ty. Hàng tồn kho cao, khách hàng chậm thanh toán, tiến độ công trình kéo dài,... đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐVT: đồng

S T T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH 2014/2013 (%)	TH/KH 2014 (%)
1	Giá trị sản lượng	308.480.000.000	325.000.000.000	287.185.000.000	93,10%	88,36%
2	Doanh thu thuần	221.514.778.979	240.000.000.000	192.378.332.563	86,85%	80,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.740.062.295	3.500.000.000	1.002.798.597	36,60%	28,65%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.910.730.548	2.730.000.000	682.144.047	35,70%	24,99%
5	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/ cổ phiếu)	469	668	171	36,46%	24,93%

✓ Thuận lợi

- Là đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Chế tạo kết cấu thép và lắp đặt máy móc thiết bị của các công trình Thủy điện, nhiệt điện, xi măng,...
- Nguồn nhân lực trẻ sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khó khăn.
- Công ty đã có định hướng tái cơ cấu lại tổ chức và hoạt động thông qua đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua.
- Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam luôn quan tâm, hỗ trợ trong suốt quá trình hoạt động vừa qua.

✓ Khó khăn

- Cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước với tiềm lực mạnh về công nghệ và vốn đầu tư.
- Kinh tế chưa thực sự hồi phục do đó năng lực tài chính của khách hàng còn nhiều khó khăn, dẫn đến chậm thanh toán công nợ.
- Tiến độ dự án thường kéo dài vì nhà thầu chậm thanh toán cho các giai đoạn, hồ sơ dự án kéo dài.
- So với nhu cầu hiện tại, vốn chủ sở hữu của công ty đang đứng ở mức thấp, do đó nguồn vốn vay đang được sử dụng để đáp ứng cho việc thực hiện các dự án. Nợ vay trung bình gấp 4 lần vốn chủ sở hữu và chiếm 80% tổng tài sản trong 3 năm qua. Yếu tố này làm tăng chi phí lãi vay của Công ty, và như đã đề cập, với đặc thù của ngành xây dựng, yếu tố thời gian thường bị kéo dài so với dự tính do các yếu tố như phía nhà thầu, việc lập hồ sơ, tiến độ giải ngân,... ảnh hưởng đến vòng quay vốn và chi phí của Công ty.

Tình hình một số dự án công ty đang thực hiện:

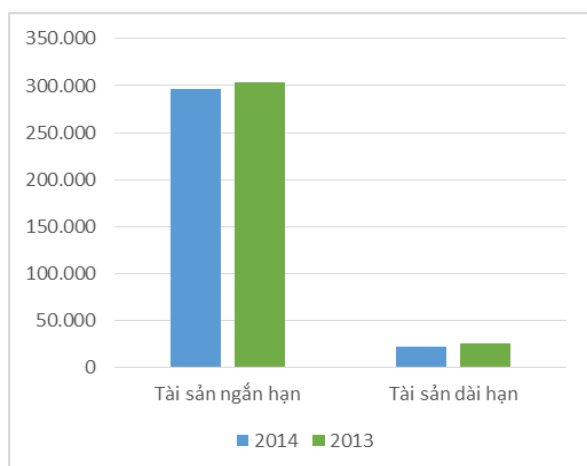
STT	Tên dự án	Thời gian bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	Tiến độ đến 31/03/2015
1	NM nước Thủ Đức	T10/2014	T06/2015	80%
2	Thủy điện Vĩnh Hà	T12/2014	T12/2015	50%
3	Thủy điện A Roàng	T03/2014	T09/2015	90%
4	Thủy điện Sông Bung 2	T09/2013	T03/2016	30%
5	Lọc dầu Nghi Sơn	T12/2014	T07/2016	10%
6	Nhiệt điện Thái Bình	T6/2015	T12/2016	-

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	296.351	93.23%	304.052	92.48%	-2.85%
Tài sản dài hạn	21.532	6.77%	24.804	7.52%	13.19%
TỔNG TÀI SẢN	317.882	100%	329.856	100%	-3.63%



Hàng tồn kho tăng 16,93% so với năm 2013 do các dự án đang trong quá trình hoàn thành chưa bàn giao dẫn đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng cao, các khoản phải thu khách hàng giảm xuống đến 36,13% khiến cho tài sản của doanh nghiệp sụt giảm trong năm vừa qua. Năm 2014, tổng tài sản

của công ty giảm 3.63% so với cùng kỳ năm trước.

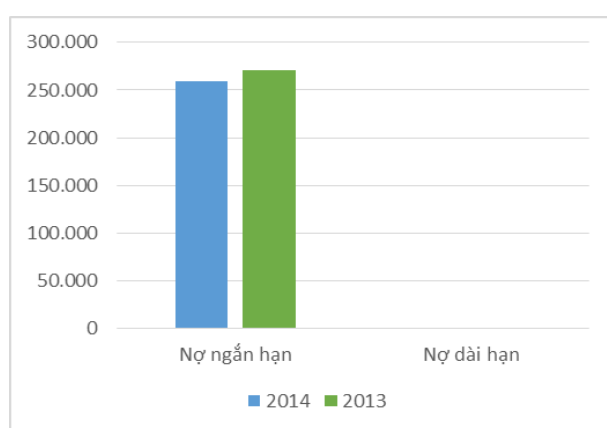
Tình hình tài sản cố định không có nhiều biến đổi khi nguyên giá tài sản cố định vẫn dừng ở 74,88 tỷ đồng và mức khấu hao định kỳ khoảng 4 tỷ đồng.

Nợ phải thu của công ty chỉ chiếm còn khoảng 27% trong tài sản ngắn hạn. Tổng nợ phải thu đến 31/12/2014 là 80,1 tỷ đồng, giảm tới 36,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự phòng nợ khó đòi hiện nay chỉ chiếm khoảng 2% giá trị các khoản phải thu. Tuy nhiên, tiến trình thu hồi nợ còn chậm và vấp phải một số vướng mắc, chậm trễ từ phía đối tác, chủ đầu tư. Điều này làm quá trình sử dụng vốn công ty chưa đạt hiệu quả cao nhất, làm tăng chi phí sử dụng vốn.

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		Tỷ lệ
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	259.276	100%	270.511	100%	-4.15%
Nợ dài hạn	0	0	0	0%	0.00%
NỢ PHẢI TRẢ	259.3	100%	270.5	100%	-4.15%



Xét về cơ cấu nợ, công ty không có nợ vay dài hạn trong nhiều năm qua. Nợ phải trả năm nay ở mức 259,27 tỷ đồng, giảm so với năm trước hơn 11 tỷ. Riêng nợ vay tín dụng ngắn hạn giảm hơn 20 tỷ đồng vì công ty thanh toán nợ đến hạn cho bên Ngân hàng và trả hết khoản 6,7 tỷ cho Tổng Công ty Xây dựng số 1, ngoài ra các khoản phải trả liên quan đến người lao động cũng giảm đáng kể vào thời điểm cuối năm qua. Tuy nhiên chi phí phải trả khác liên quan đến thực thi công trình tăng

cao so với năm trước đã kéo nợ phải trả giảm 4,15% so với 2013, trong đó, người mua trả tiền trước tăng đến 73,1% và khoản mục chi phí phải trả tăng gấp đôi. Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Được ĐHCĐ thường niên 2014 thông qua, Công ty đã bước đầu thực hiện tái cấu trúc Công ty và nâng cao năng lực quản trị cho công ty, bước đầu đã đạt được một số kết quả như sau:

- Giải thể Xí nghiệp lắp máy số 1 và Xí nghiệp lắp máy số 2 trực thuộc Công ty cổ phần Lilama 45.4;
- Sáp nhập một số phòng ban.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	So với năm 2014 (%)
1	Giá trị sản lượng	287.185.000.000	340.000.000.000	118,39%
2	Doanh thu	192.378.332.563	250.000.000.000	129,95%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.002.798.597	1.500.000.000	149,58%
4	Thu nhập bình quân người/tháng	6.150.471	6.000.000	97,55%
5	Đầu tư XDCB	1.080.328.963	3.000.000.000	277,69%

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh trên, Ban Tổng giám đốc đã họp bàn về kế hoạch triển khai cụ thể.

❖ Về công tác thị trường

- Mở rộng mối quan hệ với các đối tác, tìm kiếm khách hàng tiềm năng
- Duy trì mối quan hệ và uy tín với các khách hàng hiện tại.
- Ngoài việc duy trì và phát huy mối quan hệ với các khách hàng trong Tổng công ty, trong những năm tới, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp để dần nâng số lượng các khách hàng bên ngoài, tạo vị thế vững chắc hơn nữa cho Công ty.

❖ Về việc thực hiện dự án

Về mặt chủ quan của Công ty sẽ thực hiện đúng tiến độ đã xây dựng, tuy nhiên, với những lý do khách quan như chủ đầu tư thiếu vốn, thiết kế chậm phê duyệt,... Công ty cũng sẽ gặp phải rủi ro thời gian thực hiện kéo dài.

❖ Về công tác nhân sự

- Tiếp tục thực hiện chính sách gắn quyền lợi của người lao động với khối lượng nghiệm thu hoàn thành, nâng cao năng suất lao động. Đối xử công bằng về nghĩa vụ và quyền lợi đối với người lao động. Đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.
- Áp dụng thang bảng lương và phụ cấp chức danh mới cho người lao động.

❖ Về đầu tư xây dựng cơ bản

- Dự kiến đầu tư một số máy móc thiết bị để nâng cao năng lực như: Máy hàn TIG; Máy hàn MIG; Máy siết bu lon; Máy nén khí và một số thiết bị khác...

❖ Về tài chính

- Sớm cải thiện tình trạng ứ đọng vốn bằng cách:
 - + Tích cực xử lý công nợ phải thu nhất là các công nợ hiện chưa hoàn tất hồ sơ thủ tục thanh toán; Lập danh mục các điểm còn tồn tại, cử cán bộ tập trung khắc phục để sớm thu hồi nợ.

- + Đối với những hạng mục công trình đang dở dang: tăng cường công tác giám sát, quản lý đẩy nhanh tiến độ thi công bàn giao cho Chủ đầu tư; Ưu tiên tập trung vốn vào các công trình, dự án mà chủ đầu tư/Nhà thầu chính có năng lực tài chính tốt để thi công, nghiệm thu, để có thể sớm thu hồi vốn tại các công trình đó.
- + Tích cực tìm kiếm nhà cung cấp có năng lực để hợp tác lâu dài, qua đó, xem xét đàm phán để có chính sách bán hàng thuận lợi, kéo dài được thời hạn thanh toán;
- + Rà soát các hợp đồng, dự án, công trình thi công đã, đang và sẽ triển khai để xem tình hình tài chính của các dự án, đảm bảo các dự án đều có đủ vốn và công tác thanh toán được thuận lợi;
- Tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh để đạt được mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận:
 - + Quản lý doanh thu:
 - Không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của Công ty: năng lực đấu thầu, năng lực mua sắm thiết bị, năng lực chế tạo lắp đặt để củng cố và tăng cường năng lực cạnh tranh.
 - Nâng cao công tác thị trường, tiếp thị tìm việc: Bên cạnh duy trì những biện pháp mà Công ty đang thực hiện có hiệu quả thì cần phát triển thêm (i) phân tích sâu, cụ thể hơn về môi trường hoạt động SXKD của Công ty để nhận thức rõ điểm mạnh, điểm yếu, thách thức và cơ hội trong công tác thị trường; (ii) phân tích đối thủ cạnh tranh có cùng ngành nghề, trong cùng khu vực, (iii) tìm hiểu, tiếp cận tiến tới tạo dựng mối quan hệ với các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trong khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ...
 - + Quản lý chi phí:
 - Tổ chức và quản lý công tác giao khoán, công tác mua sắm vật tư hợp lý;
 - Sửa đổi và hoàn thiện toàn bộ các quy chế quản trị nội bộ công ty;
 - Tổ chức quyết toán cho tất cả các hợp đồng khoán;
 - Quản lý chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật để phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành.
 - Tổ chức sản xuất, thi công đồng bộ để đảm bảo sản phẩm làm ra, hạng mục công việc hoàn thành phải nghiệm thu được, không làm phát sinh các chi phí ngoài dự toán.
 - Huy động, sử dụng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ lao động trực tiếp hợp lý, hiệu quả, giảm thiểu tình trạng chờ việc gây lãng phí.
 - Quản lý chặt chẽ việc sử dụng máy móc thi công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

NGUYỄN BÁ SÙNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.4,

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2014 và định hướng cho năm 2015 như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong sự hồi phục chậm của nền kinh tế sau khoảng thời gian suy thoái, kinh tế nước nhà đã có những chuyển biến tuy chưa mạnh mẽ nhưng nhìn chung khá tích cực. Lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013. Trong đó, Công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước, đóng góp 2,75 điểm phần trăm. Vốn đầu tư nước ngoài đổ vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp khá lớn, dẫn đến sự cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường của ngành.

Tuy nhiên, năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ bất ổn của kinh tế và chính trị của Thế giới. Ngoài ra, các vấn đề của những năm trước vẫn còn tồn đọng như áp lực nợ xấu, hàng tồn kho cao, năng lực cạnh tranh và quản lý của doanh nghiệp nội còn nhiều hạn chế,...

Năm 2014 tình hình hoạt động của công ty còn nhiều khó khăn. Năm qua là năm đầu tiên doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc công ty bước đầu đã đạt được một số kết quả.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án trong năm thực hiện vẫn còn chưa đúng tiến độ, hàng tồn kho cao, vòng quay vốn thấp, vốn đầu tư chưa đủ đáp ứng khả năng tài chính thực hiện các công trình, do đó Công ty phải sử dụng đòn bẩy tài chính làm phát sinh chi phí lãi vay nhiều hơn. Vấn đề công nợ và tiến độ thực hiện vẫn chưa được giải quyết tốt làm giảm hiệu quả sử dụng vốn. Kết quả hoạt động năm qua chưa đạt được kế hoạch đề ra.

- Doanh thu thuần đạt 192,37 tỷ giảm 13.15% so với năm 2013, đạt 88,36% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,0 tỷ đồng giảm 63,43% so với năm 2013 và đạt 28.63% kế hoạch.

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH/ KH 2014	Tỷ lệ TH 2014/2013
Giá trị sản lượng	308.480.000.000	325.000.000.000	287.185.000.000	88,36%	93,10%
Doanh thu	221.514.778.979	240.000.000.000	192.378.332.563	80,16%	86,85%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.740.062.295	3.500.000.000	1.002.798.597	28,65%	36,60%

Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	100,00%	100,00%
Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	7%	8,75%	2,51%	28,65%	36,60%
Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	1%	1,46%	0,52%	35,74%	52,13%
Nộp NSNN	5.858.951.959	9.200.000.000	5.398.740.148	58,68%	92,15%
Thu nhập bình quân người/tháng	5.763.000	5.800.000	6.150.471	106,04%	106,72%
Dự kiến chia cổ tức	3%	5%	0%	-	-
Đầu tư XDCB	-	2.500.000.000	1.080.328.963	43,21%	-

2. Tình hình tài chính

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2013
1	Khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	1,13
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,48
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	81,56%	82,01%
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	442,40%	455,82%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,85	1,22
-	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,61	0,67
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,35%	0,86%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,16%	3,22%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,21%	0,58%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,94%	1,58%

Khả năng thanh toán của công ty giảm nhẹ do cả tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều giảm, riêng hàng tồn kho đã tăng 16,9% so với năm trước làm cho hệ số thanh toán nhanh giảm 0,48 lần xuống còn 0,35 lần.

Nợ vẫn tiếp tục là nguồn vốn tài trợ chính trong hoạt động của công ty và toàn bộ là nợ ngắn hạn. Trong cơ cấu tài sản, nợ chiếm 81,56% trong năm qua, giảm nhẹ so với năm trước vì công ty đã thanh toán xong một số khoản tín dụng tương đương 11,2 tỷ, làm tổng nợ giảm nhẹ 4,15% so với cùng kỳ. Ngoài ra, tổng tài sản cũng giảm nhẹ 2,8% làm cho các chỉ tiêu về cơ cấu nợ đều giảm.

Cũng với việc hàng tồn kho tăng trong kỳ, chỉ tiêu về năng lực hoạt động cũng đã giảm thêm so với 2013. Riêng với vòng quay hàng tồn kho, hiện nay con số này đã giảm xuống dưới 1 là một vấn đề cần lưu ý để tập trung khắc phục.

Hoạt động năm 2014 gặp nhiều khó khăn, tiến độ dự án vẫn còn kéo dài, công nợ thu hồi chậm, công ty đang trong bước đầu tái cấu trúc ... đã làm giảm doanh thu, lợi nhuận của công ty. Doanh thu giảm 13,15%, lợi nhuận giảm hơn phân nửa so với năm trước. Các chi phí hoạt động của công ty vẫn còn cao và chưa phát huy hiệu quả. Trang thiết bị, máy móc đã được sử dụng lâu năm và cần phải bảo trì, tu sửa. Năm qua công ty thực hiện tăng lương cho CBCNV theo đúng quy định về lương tối thiểu cũng đã góp phần đẩy chi phí hoạt động lên cao. Chi phí quản lý doanh nghiệp đã được Công ty cố gắng tiết giảm nhưng vẫn còn cao, khoản này và chi phí lãi vay là tương đương nhau. Trong 04 chỉ tiêu sinh lời, hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu giảm nhiều nhất từ 3,22% năm trước xuống còn 1,16% cho năm nay. Nguyên nhân là trong năm công ty không thực hiện tăng vốn, đồng thời lợi nhuận sau thuế lại giảm so với 2013.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Hoàng Văn Dư	Chủ tịch	Kiểm Tổng giám đốc	195.000	4,875%
Hoàng Văn Hà	Thành viên	Kiểm Phó Tổng giám đốc	36.912	0,923%
Đặng Văn Phúc	Thành viên (miễn nhiệm từ 01/09/2014)	Kế toán trưởng	32.000	0,800%
Hoàng Tuấn Anh	Thành viên (bổ nhiệm từ 01/09/2014)	Kiểm Kế toán trưởng	80.000	2,000%
Đào Văn Cường	Thành viên	Thành viên không điều hành	18.880	0,472%
Vũ Thế Phương	Thành viên	Thành viên không điều hành	6.608	0,165%
Tổng cộng			369.400	9,235%

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các phiên họp: Trong năm 2014, HĐQT đã có 8 phiên họp:

❖ Phiên họp 1: Phiên họp thường lệ ngày 20/01/2014

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý 4 và cả năm 2013;
- Thông qua kế hoạch SXKD quý 1/2014 và cả năm 2014;
- Thông qua việc lập BCQT năm 2013, BCTC quý 4/2014, BCTC kiểm toán năm 2013, BCTN năm 2013;
- Thông qua việc ủy quyền người đại diện HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.4 phê duyệt BCTC kiểm toán năm 2013;
- Thông qua việc chi tiền thưởng tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014 cho CBCNV.

❖ Phiên họp 2: Phiên họp bất thường ngày 03/03/2014

- Lập báo cáo xin ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc: Cho ý kiến chỉ đạo để các thành viên có thể thay mặt Tổng công ty tham gia ý kiến và biểu quyết các nội dung trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2014;
- Thông qua kế hoạch, tiến độ công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
- Xây dựng hạn mức vay vốn tín dụng ngắn hạn và hạn mức bảo lãnh năm 2014;
- Thông qua việc ủy quyền người đại diện pháp luật của Công ty ký kết các văn bản trong quan hệ vay vốn, bảo lãnh theo hạn mức năm 2014 tại Ngân hàng TMCP BIĐV Đồng Nai.

❖ Phiên họp 3: Phiên họp thường lệ ngày 25/04/2014.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý 1 năm 2014;
- Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư quý 2 năm 2014;
- Thông qua tổng mức đầu tư năm 2014;
- Xây dựng kế hoạch quỹ lương và đơn giá tiền lương năm 2014;
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán và ký hợp đồng Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.

❖ Phiên họp 4: Phiên họp bất thường ngày 16/06/2014

- Giải thể và thu hồi con dấu của XN lắp máy số 1 và Xí nghiệp lắp máy số 2 trực thuộc Công ty cổ phần Lilama 45.4;
- Nâng bậc lương cho Cán bộ lãnh đạo Công ty theo quy định;

- Thông qua số liệu xây dựng kế hoạch tài chính năm 2014.

❖ **Phiên họp 5: Phiên họp bất thường ngày 10/07/2014**

- Ủy quyền đại diện vay vốn Ngân hàng (Theo công văn 1078/CV-KHDN1 ngày 09/07/2014: V/v Cấp tín dụng năm 2014 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai).

❖ **Phiên họp 6: Phiên họp thường lệ ngày 22/08/2014**

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2014;
- Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư Quý 3 năm 2014;
- Thông qua kế hoạch thay đổi nhân sự cho thành viên HĐQT nghỉ hưu theo quy định.

❖ **Phiên họp 7: Phiên họp thường lệ ngày 14/11/2014**

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư quý 3 năm 2014;
- Đánh giá tiến độ thực hiện dự án tái cấu trúc doanh nghiệp;
- Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư Quý 4 năm 2014;
- Chuyển đổi nguồn đầu tư dự án xưởng phun bi;
- Sửa đổi Quy chế quản trị tài chính Công ty.

❖ **Phiên họp 8: Phiên họp bất thường ngày 08/12/2014**

- Thông qua việc bổ nhiệm lại có thời hạn chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.4

❖ **Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Hoàng Văn Dư	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Ông Hoàng Văn Hà	Thành viên	8/8	100%	
3	Ông Đặng Văn Phúc	Thành viên	6/8	75%	Miễn nhiệm từ ngày 01/09/2014
4	Ông Đào Văn Cường	Thành viên	8/8	100%	
5	Ông Vũ Thế Phương	Thành viên	8/8	100%	
6	Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên	2/8	25%	Bổ nhiệm từ ngày 01/09/2014

❖ Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2014

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01- 2014/NQ -HĐQT	20/01 /2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đánh giá thực hiện kế hoạch SXKD quý 4/2013 và cả năm 2013 - Phê duyệt việc lập BCQT năm 2013, BCTC quý 4/2013, BCTC kiểm toán năm 2013, BCTN năm 2013. - Hội đồng quản trị ủy quyền cho ông Hoàng Văn Dur – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.4 phê duyệt BCTC kiểm toán năm 2013 - Phê duyệt việc chi tiền thưởng tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014
2	02- 2014/NQ -HĐQT	03/03 /2014	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc: Cho ý kiến chỉ đạo để các thành viên có thể thay mặt Tổng công ty tham gia ý kiến và biểu quyết các nội dung trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2014. - Phê duyệt tiến độ công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. - Phê duyệt kế hoạch xây dựng hạn mức vay vốn lưu động ngắn hạn năm 2014 là 155 tỷ đồng và xây dựng hạn mức bảo lãnh là 150 tỷ đồng. - Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất về việc: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng hạn mức vay vốn lưu động ngắn hạn, hạn mức bảo lãnh năm 2014. + Ủy quyền cho Ông Hoàng Văn Dur – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.4 người đại diện pháp luật của Công ty ký kết các văn bản trong quan hệ vay vốn, bảo lãnh theo hạn mức năm 2014 với Ngân hàng TMCP BIDV Đồng Nai
3	03- 2014/NQ -HĐQT	25/04 /2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý 1 năm 2014 - Phê duyệt kế hoạch SXKD quý 2 năm 2014 - Phê duyệt tổng mức đầu tư năm 2014 = 2,50 tỷ đồng - Thông qua việc xây dựng kế hoạch quỹ lương và đơn giá tiền lương năm 2014 - Lựa chọn và ký Hợp đồng số 156/HĐKT/TC-NV10 ngày 25/04/2014 với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014 của Doanh nghiệp.
4	04- 2014/NQ -HĐQT	16/06 /2014	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thể và thu hồi con dấu của XN lắp máy số 1 và Xí nghiệp lắp máy số 2 trực thuộc Công ty cổ phần Lilama 45.4. - Nâng bậc lương cho Ông Tạ Văn Hùng – Phó Tổng Giám đốc theo quy định - Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014 của Công ty
5	05- 2014/NQ	10/07 /2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt hạn mức vay vốn tại BIDV Đồng Nai nhằm thực hiện chiến lược, kế hoạch SXKD năm 2014. Số tiền vay vốn tối đa (bao

-HĐQT

gồm cả tín dụng, bảo lãnh, mở L/C) là 255 tỷ đồng (hai trăm năm mươi lăm tỷ đồng).

- Đồng ý ủy quyền cho Ông Hoàng Văn Dư - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD là người đại diện theo pháp luật được làm đại diện Công ty thực hiện mọi hành vi trong quan hệ vay vốn, bảo lãnh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đồng Nai – Gồm các quyền sau đây:

+ Được đề xuất nhu cầu vay vốn, bảo lãnh, mở L/C với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai

+ Được quyền làm đại diện Doanh nghiệp ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng bảo đảm tiền vay và các giấy tờ khác liên quan đến hoạt động vay vốn, bảo lãnh ... với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai. Mức dư nợ vay và bảo lãnh tối đa được quyền ký kết là: 255 tỷ đồng (hai trăm năm mươi lăm tỷ đồng).

+ Được quyền dùng tài sản của Doanh nghiệp, tài sản của các thành viên góp vốn và tài sản huy động khác của Bên thứ 3 để cầm cố, thế chấp bảo đảm cho khoản nợ vay, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai.

+ Người ủy quyền phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm đã cam kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai tại các hợp đồng vay vốn, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng bảo đảm tiền vay ...

- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư 6 tháng đầu năm 2014

- Phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư Quý 3/2014

- Thông qua việc thay đổi nhân sự cho thành viên HĐQT nghỉ hưu theo quy định.

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng (nhiệm kỳ 2011 – 2016) và thôi làm người đại diện phần vốn điều lệ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam tại CTCP Lilama 45.4 của Ông Đặng Văn Phúc để nghỉ hưu theo quy định kể từ ngày 01/09/2014

+ Cử Ông Hoàng Tuấn Anh làm người đại diện phần vốn điều lệ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam tại CTCP Lilama 45.4 và đề cử thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2011 – 2016) thay cho Ông Đặng Văn Phúc kể từ ngày 01/09/2014.

06- 22/08
6 2014/NQ /2014
-HĐQT

+ Thực hiện quy trình bổ nhiệm có thời hạn (theo NQ số 313/TCT/HĐTV ngày 05/08/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam) Ông Hoàng Tuấn Anh, Cử nhân kế toán, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán CTCP Lilama 45.4 giữ chức kế toán trưởng thay Ông Đặng Văn Phúc nghỉ hưu theo quy định kể từ ngày 01/09/2014.

+ HĐQT có trách nhiệm trình với Đại hội cổ đông tại Đại hội đồng

cổ đông thường niên năm 2015.

			- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư quý 3 năm 2014
	07-		Thông qua kết quả thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp.
7	2014/NQ -HĐQT	14/11 /2014	- Phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư Quý 4/2014 Thông qua việc sửa đổi Quy chế tài chính Công ty phù hợp theo quy định. - Thông qua việc chuyển đổi nguồn vốn đầu tư thiết bị dự án xưởng phun bi (Từ nguồn vốn vay thương mại sang nguồn vốn tự có với giá trị 723 triệu đồng)
8	08- 2014/NQ -HĐQT	08/12 /2014	Thông qua việc bổ nhiệm lại có thời hạn chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.4 – Ông Hoàng Văn Hà – Kỹ sư chế tạo máy.
9	01- 2014/QĐ -HĐQT	04/04 /2014	Thành lập tiểu ban nhân sự phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
10	02- 2014/QĐ -HĐQT	25/04 /2014	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2014 là 213 đồng tính trên 1000 đồng doanh thu
11	03- 2014/QĐ -HĐQT	16/06 /2014	Nâng bậc lương cho Ông Tạ Văn Hùng – Phó Tổng Giám đốc theo quy định
12	04- 2014/QĐ -HĐQT	16/06 /2014	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014
13	05- 2014/QĐ -HĐQT	25/06 /2014	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng xưởng phun bi và kế hoạch đấu thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị
14	06- 2014/QĐ -HĐQT	27/06 /2014	Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán dự án xưởng phun bi.
15	07- 2014/QĐ -HĐQT	27/06 /2014	Giải thể và thu hồi con dấu của Xi nghiệp lắp máy số 1 và xí nghiệp lắp máy số 2 trực thuộc Công ty
16	08- 2014/QĐ -HĐQT	08/07 /2014	Phê duyệt giá nhà thầu cung cấp thiết bị phun bi
17	10- 2014/QĐ -HĐQT	28/08 /2014	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng ông Đặng Văn Phúc để hưởng chế độ hưu trí theo quy định kể từ ngày 01/09/2014
18	11- 2014/QĐ -HĐQT	28/08 /2014	Bổ nhiệm có thời hạn ông Hoàng Tuấn Anh giữ chức Kế toán trưởng thay cho Ông Đặng Văn Phúc kể từ ngày 01/09/2014

19	12- 2014/QĐ -HĐQT	08/12 /2014	Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Hoàng Văn Hà, Kỹ sư chế tạo máy, Thành Viên Hội đồng quản trị kiêm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.4
20	12- 2014/QĐ -HĐQT	08/12 /2014	Phê duyệt dự toán sửa chữa xe cầu 50T-TADANO TG-500 (BS: 60LA – 0119) với giá trị; 451,62 triệu đồng

❖ **Tiền lương, Thù lao của HĐQT và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2014**

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Hoàng Văn Dur	Chủ tịch	159.959.000	55.200.000	215.159.000
2	Hoàng Văn Hà	Thành viên	149.000.000	41.400.000	190.400.000
3	Đặng Văn Phúc	Thành viên (miễn nhiệm từ 01/09/2014)	77.786.000	27.600.000	105.386.000
4	Đào Văn Cường	Thành viên	34.340.000	41.400.000	75.740.000
5	Vũ Thế Phương	Thành viên	82.387.000	41.400.000	123.787.000
6	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên (bổ nhiệm từ 01/09/2014)	90.393.000	13.800.000	104.193.000
Tổng cộng			593.865.000	220.800.000	814.665.000

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác

Mặc kết quả của năm qua chưa đạt như mong muốn nhưng Ban giám đốc đã có một năm rất nỗ lực, không ngại khó khăn để giải quyết tốt nhất các công việc của mình.

Đánh giá chung của HĐQT là trong năm 2014, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng, có đủ kiến thức và kinh nghiệm cần thiết liên quan đến hoạt động điều hành và quản lý công ty. Tuy nhiên, trong năm do điều kiện kinh tế và hoạt động công ty còn nhiều khó khăn nên việc điều hành công ty chưa hiệu quả, tổ chức hoạt động chưa đồng bộ nên kết quả đạt được chưa như mong đợi.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Quý I năm 2015, GDP nước ta đạt 6,03%, đây là con số cao nhất trong nửa thập kỷ trở lại đây. Hoạt động sản xuất phục hồi, xuất khẩu tăng trưởng mạnh, vốn FDI đóng góp mạnh mẽ vào kết quả chung của năm trước và đầu năm nay, nền kinh tế bắt đầu hấp thụ vốn từ chính sách tiền tệ nới lỏng. Với sự lạc quan này và các chuyển biến khả quan trong năm 2014, năm 2015 kỳ vọng sẽ sáng sủa hơn với chỉ tiêu GDP mong đợi đạt 6,2%. Tuy nhiên, nguồn lực nội

tại của công ty còn nhiều hạn chế, đòi hỏi Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV phải nỗ lực hết mình để hoàn thành các mục tiêu trong năm mới.

Với nhận định về nền kinh tế và tình hình Công ty, HĐQT đưa ra kế hoạch SXKD năm 2015 như sau:

(ĐVT: đồng)

ST T	Tên chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỷ lệ
1	Giá trị sản lượng	287.185.000.000	340.000.000.000	118,39%
2	Doanh thu	192.378.332.563	250.000.000.000	129,95%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.002.798.597	1.500.000.000	149,58%
4	Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	100,00%
5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	2,51%	3,75%	149,58%
6	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	0,52%	0,60%	115,10%
7	Nộp NSNN	5.398.740.148	8.962.000.000	166,00%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	6.150.471	6.000.000	97,55%
9	Dự kiến chia cổ tức	-	-	-
10	Đầu tư XD CB	1.080.328.963	3.000.000.000	277,69%
11	Huy động vốn	155.000.000.000	155.000.000.000	100,00%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HOÀNG VĂN DƯ

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.4

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama 45.4;
- Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty cổ phần Lilama 45.4 của đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 18/04/2014.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội một số các nội dung chủ yếu sau:

I. Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014

1. Tổng kết hoạt động trong năm 2014

Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014 như sau:

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2014.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2014.
- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Kế hoạch công tác năm 2015 của Ban kiểm soát.

Bên cạnh đó, để nắm bắt cụ thể, kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã tham dự một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị, có tham gia phát biểu ý kiến tại cuộc họp.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2014 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Lê Đình Khanh	Trưởng ban	-	41.400.000	41.400.000
2	Đặng Tiến Toàn	Thành viên	84.000.000	27.600.000	111.600.000
3	Nguyễn Kim Tuấn	Thành viên	94.881.000	27.600.000	122.481.000

Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao năm 2014 cho Ban kiểm soát, số tiền chi trả cụ thể sẽ thực hiện theo quyết định của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty.

II. Đánh giá hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

a. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2014 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.
- Trong năm 2014, do còn nhiều khó khăn về vốn trong sản xuất kinh doanh nên Hội đồng quản trị Công ty đã chưa thanh toán cổ tức năm 2012, năm 2013 cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông..
- Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014 đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.
- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán tương đối kịp thời và đầy đủ.
- Tình hình tài chính của Công ty ngày càng khó khăn nhưng HĐQT Công ty vẫn chưa có nhiều giải pháp cụ thể để sớm khắc phục.
- Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2013 – 2015, tầm nhìn đến năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua, tuy nhiên việc triển khai công tác tái cấu trúc Công ty còn chậm.

b. Đối với Ban Tổng giám đốc

- Đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Tuy nhiên kết quả SXKD năm 2013 đạt thấp, không hoàn thành kế hoạch đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.
- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình. Thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo qui định; Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như:
 - + Công ty thanh toán nhân công cho các Đội công trình nhận khoán không gắn với khối lượng thực tế thi công (Vững áng 1).
 - + Việc tuyển dụng lao động trực tiếp chưa phù hợp kế hoạch SXKD, dẫn đến phải sử dụng lao động thuê ngoài. Việc phải thuê lao động từ bên ngoài dẫn tới Công ty không chủ động được tiến độ, năng suất lao động cũng như làm chi phí tăng cao.
 - + Công ty lập Bảng tính giá thành sản xuất chưa đúng quy định, chi phí sản xuất trực tiếp phát sinh của các công trình chưa được tập hợp theo đúng công trình, xác định giá vốn hàng bán trong kỳ không đầy đủ cơ sở dẫn đến phản ánh kết quả kinh doanh các công trình chưa chính xác. Mặt khác, Công ty hạch toán chi phí

SXKD dở dang chưa phù hợp với khối lượng xây lắp dở dang dẫn đến tiềm ẩn nhiều khó khăn có thể gây ra mất cân đối tài chính cho Công ty.

- + Tình hình tài chính của Công ty ngày càng khó khăn nhưng Tổng giám đốc Công ty vẫn chưa có nhiều giải pháp cụ thể để sớm khắc phục.

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Cổ đông

Năm 2014, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động. Tuy nhiên, do Trưởng Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, hai thành viên còn lại là cán bộ của Công ty, nên công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Trong năm 2014, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của ban lãnh đạo Công ty.

III. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2014

1. Tình hình hoạt động

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	240.000	192.378	80,2%
	- Công ty thực hiện	-	119.885	-
	- B phụ thực hiện	-	72.493	-
2	Lợi nhuận trước thuế	3.500	1.003	28,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.730	682	25,0%
4	Vốn điều lệ	40.000	40.000	100%
5	Vốn chủ sở hữu	60.665	58.607	96,6%
6	Các khoản phải nộp Ngân sách	9.200	7.681	83,5%
7	Đầu tư XDCB	2.500	1.080	43,2%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	6,8%	1,7%	-
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)	4,5%	1,2%	-
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	1,5%	0,5%	-

Năm 2014, kết quả SXKD của Công ty đạt thấp (doanh thu 80,2%, lợi nhuận trước thuế 28,7% kế hoạch), Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD đã được Đại hội cổ đông thông qua. Trong năm 2014, các chi phí như: lãi vay, chi phí tiền lương và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh lớn làm ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện của Công ty

2. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2014

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
A	Tài sản	317.882.919.200
I	Tài sản ngắn hạn	296.351.070.997
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.723.738.919
2	Các khoản phải thu	80.150.361.499
3	Hàng tồn kho	206.301.667.338
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.175.303.241
II	Tài sản dài hạn	21.531.848.203
1	Tài sản cố định	19.232.670.764
	<i>Nguyên giá</i>	77.868.571.385
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(58.635.900.621)
2	Tài sản dài hạn khác	1.080.328.963
B	Nguồn vốn	317.882.919.200
I	Nợ phải trả	259.276.137.045
1	Nợ ngắn hạn	259.276.137.045
2	Nợ dài hạn	0
II	Vốn chủ sở hữu	58.606.782.155
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	3.520.000.000
3	Cổ phiếu ngân quỹ	(282.000.000)
4	Quỹ ĐTPT, DPTC & Quỹ khác thuộc vốn CSH	13.663.961.674
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.704.820.481

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 659/BCTC/TC ngày 15/3/2015 chấp nhận toàn phần (Có bản sao báo cáo kiểm toán năm 2014 kèm theo). Tuy nhiên, qua kiểm soát còn một số tồn tại sau:

- + Công ty chưa ghi nhận đầy đủ tiền phạt chậm nộp thuế, tiền phạt chậm nộp Bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) tính đến 31/12/2014.
- + Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ các loại chi phí dự phòng (Nợ phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho, bảo hành công trình, ...).
- + Việc kiểm kê giá trị khối lượng dở dang một số công trình chưa sát với thực tế, tập hợp chi phí phát sinh chưa chính xác cho từng công trình, dẫn đến việc ghi nhận giá vốn và chi phí SXKD dở dang thời điểm 31/12/2014 chưa phù hợp với giá trị khối

lượng dờ dang, tiềm ẩn nhiều khó khăn có thể gây ra mất cân đối tài chính cho Công ty.

3. Công tác đầu tư năm 2014

Trong năm 2014, Công ty thực hiện đầu tư dự án nhà phun bi, tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành quyết toán vốn đầu tư. Chi phí đầu tư Công ty thực hiện năm 2014 là 1,08 tỷ đồng.

Tồn tại: Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 7/2014 nhưng Công ty vẫn chưa hoàn thành việc quyết toán, tăng tài sản để trích khấu hao theo chế độ hiện hành.

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- Công ty cần phải tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phục vụ cho các hoạt động của Công ty. Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới đối với các công ty niêm yết để các hoạt động của công ty tuân theo qui định pháp luật.
- Sắp xếp, cơ cấu lại lực lượng lao động cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty, để cải thiện dần năng suất lao động/người/năm. Việc chi trả lương phải gắn với kết quả SXKD của Công ty.
- Tuân thủ quy chế khoán nội bộ của Công ty, việc thanh toán cho các Đội công trình nhận khoán phải gắn với khối lượng thực tế thi công và trên cơ sở giới hạn của hợp đồng giao khoán. Thực hiện quyết toán kịp thời các hợp đồng giao khoán nội bộ.
- Rà soát lại tình hình công nợ và đề ra các giải pháp và lộ trình để thu hồi các khoản nợ đọng, các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản nợ tạm ứng nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty. Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng khi lập báo cáo tài chính.
- Xây dựng giải pháp để kiểm soát số dư nợ vay, đảm bảo không vượt quá 3 lần vốn điều lệ Công ty.
- Rà soát lại hồ sơ để việc chốt số liệu kiểm kê khối lượng dờ dang sát với thực tế, đồng thời rà soát lại chi phí SXKD dờ dang cho phù hợp với khối lượng dờ dang. Xây dựng giải pháp và kế hoạch thích hợp để sớm khắc phục khó khăn tiềm ẩn về mất cân đối giữa khối lượng dờ dang và chi phí SXKD dờ dang tại một một số công trình.
- Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đặc biệt là các khoản chi phí quản lý như: Hội họp, tiếp khách, xăng xe, ...
- Thông tin, báo cáo cần được cung cấp kịp thời, đúng quy định cho Ban kiểm soát Công ty.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2015 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính .
- Đánh giá tính tuân thủ các văn bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Xem xét các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có).

Trên đây là toàn văn Báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.4. Thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Lê Đình Khanh

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.4,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama 45.4;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được thông qua ngày 18/04/2014.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 45.4 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.4 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam như đính kèm.

Vấn đề 2: Kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 với các chỉ tiêu chính:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH/ KH 2014	Tỷ lệ TH 2014/2013
Giá trị sản lượng	308.480.000.000	325.000.000.000	287.185.000.000	88,36%	93,10%
Doanh thu	221.514.778.979	240.000.000.000	192.378.332.563	80,16%	86,85%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.740.062.295	3.500.000.000	1.002.798.597	28,65%	36,60%

Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	100,00%	100,00%
Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	7%	8,75%	2,51%	28,65%	36,60%
Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	1%	1,46%	0,52%	35,74%	52,13%
Nộp NSNN	5.858.951.959	9.200.000.000	5.398.740.148	58,68%	92,15%
Thu nhập bình quân người/tháng	5.763.000	5.800.000	6.150.471	106,04%	106,72%
Dự kiến chia cổ tức	3%	5%	0%	-	-
Đầu tư XDCB	-	2.500.000.000	1.080.328.963	43,21%	-

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như trên, Hội đồng quản trị đề trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	Cách tính	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2014		1.002.798.597
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2014		320.654.550
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2014	3 = 1-2	682.144.047
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		1.400.000
5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2014	5 = 3-4	680.744.047
6	Phân phối lợi nhuận		251.875.297
6.1	Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ (5%)	6.1=5x5%	34.037.202
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	6.2=5x20%	136.148.809
6.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	6.3=5x12%	81.689.286
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	7 = 5 - 6	428.868.750
8	Lợi nhuận năm 2013 chuyển sang		1.024.076.434
9	Tổng lợi nhuận còn lại	9 = 7+8	1.452.945.184
10	Trả cổ tức 0% Vốn điều lệ (*)		-
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2015	11=9-10	1.452.945.184

Vấn đề 3: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2014 và kiến nghị năm 2015

Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2014 và kiến nghị mức thù lao cho năm 2015 như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao 2014	Thù lao 2015
Hội đồng quản trị			207.000.000	292.480.000
1	Hoàng Văn Dư	CT HĐQT	55.200.000	160.000.000
2	Hoàng Văn Hà	TV HĐQT	41.400.000	33.120.000
3	Đặng Văn Phúc	TV HĐQT	27.600.000	-
4	Đào Văn Cường	TV HĐQT	41.400.000	33.120.000
5	Vũ Thế Phương	TV HĐQT	41.400.000	33.120.000
6	Hoàng Tuấn Anh	TV HĐQT	13.800.000	33.120.000
Ban kiểm soát			96.600.000	77.280.000
6	Lê Đình Khanh	TB Kiểm soát	41.400.000	33.120.000
7	Đặng Tiến Toàn	TV Kiểm soát	27.600.000	22.080.000
8	Nguyễn Kim Tuấn	TV Kiểm soát	27.600.000	22.080.000
Thư ký HĐQT			27.600.000	22.080.000
10	Phan Thị Thanh Thủy	Thư ký HĐQT	27.600.000	22.080.000

Vấn đề 4: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

(Đơn vị tính: đồng)

ST T	Tên chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỷ lệ
1	Giá trị sản lượng	287.185.000.000	340.000.000.000	118,39%
2	Doanh thu	192.378.332.563	250.000.000.000	129,95%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.002.798.597	1.500.000.000	149,58%
4	Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	100,00%
5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	2,51%	3,75%	149,58%
6	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	0,52%	0,60%	115,10%
7	Nộp NSNN	5.398.740.148	8.962.000.000	166,00%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	6.150.471	6.000.000	97,55%
9	Dự kiến chia cổ tức	-	-	-
10	Đầu tư XD CB	1.080.328.963	3.000.000.000	277,69%

Vấn đề 5: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Ngày 22/08/2014, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua việc từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Đặng Văn Phúc vì lý do nghỉ hưu. Đồng thời, để đảm bảo nhân sự thực hiện công việc, Hội đồng quản trị đã bầu ông Hoàng Tuấn Anh đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm của Ông Đặng Văn Phúc và tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị thay thế.

Vấn đề 6: Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, căn cứ vào quy định tại điểm d, khoản 2, điều 14 Điều lệ Công ty về việc đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội!

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HOÀNG VĂN DƯ

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2011 – 2016
Kính gửi: Công ty cổ phần Lilama 45.4

Họ tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015): cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015): cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Lilama 45.4 cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Lilama 45.4 tiếp tục nhiệm kỳ 2011 – 2016.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

....., ngày..... tháng năm 2015

Người đề cử

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ VÀO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2011 – 2016**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

Tôi tên là:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015):..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015):..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Lilama 45.4 cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Lilama 45.4 nhiệm kỳ 2011 – 2016.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Lilama 45.4.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

....., ngày..... tháng năm 2015

Người ứng cử

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4
NHIỆM KỲ 2011 - 2016

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 45.4.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.4 nhiệm kỳ 2011 – 2016.

Hôm nay, ngày...../...../2015, tại, chúng tôi là những cổ đông của CTCP Lilama 45.4, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.4 nhiệm kỳ 2011 – 2016 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 như sau:

1. Ông (Bà):.....
 CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:
 Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
 2. Ông (Bà):.....
 CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:
 Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
 3. Ông (Bà):.....
 CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:
 Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
- làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.4 nhiệm kỳ 2011 – 2016.**

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Lilama 45.4 nhiệm kỳ 2011 – 2016.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

.....

....., ngày tháng năm 2015

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh 4x6

(ảnh màu mới nhất, có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường dùng:
- Bí danh:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nguyên quán:
- Quốc tịch gốc:
- Quốc tịch hiện nay:
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân:
- Địa chỉ cư trú hiện nay:
- Số chứng minh nhân dân (số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
- Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài):

(Trường hợp cá nhân được cử là người đại diện quản lý số vốn cổ phần của pháp nhân phải kê khai và bổ sung tên và địa chỉ pháp nhân)

2. Quá trình hoạt động bản thân:

Từ năm 18 tuổi đến nay	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Tóm tắt đặc điểm chính

- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khoá học, thời gian đào tạo):.....
- Khen thưởng:
- Kỷ luật:
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác, bao gồm: tổ chức kinh tế, tổ chức đoàn thể, chính trị:
- Chức vụ đang giữ (nếu có) và chức vụ được bầu, bổ nhiệm:

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(NHIỆM KỲ 2011 – 2016)**

DỰ THẢO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.4;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ (2011 - 2016) tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lilama 45.4 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Lilama 45.4
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng Quản trị
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm : 01 người.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung : 01 người.
- Nhiệm kỳ : 05 năm.
- Số lượng ứng cử viên HĐQT : Không hạn chế.

1. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo điều 110 Luật doanh nghiệp).
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ

yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

b. Những người không được làm thành viên Hội đồng quản trị:

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề.

2. Quyền đề cử, ứng cử:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 1 trên đây.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Khi tiến hành bầu cử, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Ban kiểm phiếu do chủ toạ đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu Hội đồng quản trị. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu và có đầy đủ chữ ký của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - Gạch tên các ứng cử viên
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
 - Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có)
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của ĐHĐCĐ của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử

Các ứng cử viên được trúng cử với nguyên tắc như sau:

- Ứng cử viên trúng cử là người đạt tỷ lệ % số cổ phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số phiếu bầu tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đúng số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không thành công, theo quy định trong điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT thì HĐQT sẽ chỉ bao gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử trên, đồng thời sẽ tiến hành biểu quyết sửa đổi các điều khoản trong điều lệ có liên quan đến số lượng thành viên HĐQT cho phù hợp với kết quả bầu cử.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (có công chứng)
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Lilama 45.4 trước **16h00 ngày 20/04/2015** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Lilama 45.4

Địa chỉ: 5 Xa lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 838 188

Fax: (061) 3 838 008

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2011 – 2015 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Lilama 45.4.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua!

VIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.4,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama 45.4;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 23/04/2015.

Ngày 23/04/2015, tại....., cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo và tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Phần biểu quyết:

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Phần biểu quyết:

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Thông qua báo cáo Ban Tổng giám đốc

Phần biểu quyết:

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát

Phân biểu quyết:

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5: Kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 với các chỉ tiêu chính:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH/ KH 2014	Tỷ lệ TH 2014/2013
Giá trị sản lượng	308.480.000.000	325.000.000.000	287.185.000.000	88,36%	93,10%
Doanh thu	221.514.778.979	240.000.000.000	192.378.332.563	80,16%	86,85%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.740.062.295	3.500.000.000	1.002.798.597	28,65%	36,60%
Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	100,00%	100,00%
Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	7%	8,75%	2,51%	28,65%	36,60%
Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	1%	1,46%	0,52%	35,74%	52,13%
Nộp NSNN	5.858.951.959	9.200.000.000	5.398.740.148	58,68%	92,15%
Thu nhập bình quân người/tháng	5.763.000	5.800.000	6.150.471	106,04%	106,72%
Dự kiến chia cổ tức	3%	5%	0%	-	-
Đầu tư XDCB	-	2.500.000.000	1.080.328.963	43,21%	-

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	Cách tính	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2014		1.002.798.597
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2014		320.654.550
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2014	3 = 1-2	682.144.047
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		1.400.000
5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2014	5 = 3-4	680.744.047
6	Phân phối lợi nhuận		251.875.297
6.1	Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ (5%)	6.1=5x5%	34.037.202
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	6.2=5x20%	136.148.809
6.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	6.3=5x12%	81.689.286
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	7 = 5 - 6	428.868.750
8	Lợi nhuận năm 2013 chuyển sang		1.024.076.434
9	Tổng lợi nhuận còn lại	9 = 7+8	1.452.945.184
10	Trả cổ tức 0% Vốn điều lệ (*)		-
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2015	11=9-10	1.452.945.184

Phân biểu quyết:

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2014 và kiến nghị năm 2015 như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao 2014	Thù lao 2015
Hội đồng quản trị			207.000.000	292.480.000
1	Hoàng Văn Dư	CT HĐQT	55.200.000	160.000.000
2	Hoàng Văn Hà	TV HĐQT	41.400.000	33.120.000
3	Đặng Văn Phúc	TV HĐQT	27.600.000	-
4	Đào Văn Cường	TV HĐQT	41.400.000	33.120.000
5	Vũ Thế Phương	TV HĐQT	41.400.000	33.120.000
6	Hoàng Tuấn Anh	TV HĐQT	13.800.000	33.120.000
Ban kiểm soát			96.600.000	77.280.000
6	Lê Đình Khanh	TB Kiểm soát	41.400.000	33.120.000
7	Đặng Tiên Toàn	TV Kiểm soát	27.600.000	22.080.000
8	Nguyễn Kim Tuấn	TV Kiểm soát	27.600.000	22.080.000
Thư ký HĐQT			27.600.000	22.080.000
10	Phan Thị Thanh Thủy	Thư ký HĐQT	27.600.000	22.080.000

Phản biểu quyết:

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

ST T	Tên chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỷ lệ
1	Giá trị sản lượng	287.185.000.000	340.000.000.000	118,39%
2	Doanh thu	192.378.332.563	250.000.000.000	129,95%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.002.798.597	1.500.000.000	149,58%
4	Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	100,00%
5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	2,51%	3,75%	149,58%
6	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	0,52%	0,60%	115,10%
7	Nộp NSNN	5.398.740.148	8.962.000.000	166,00%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	6.150.471	6.000.000	97,55%
9	Dự kiến chia cổ tức	-	-	-
10	Đầu tư XDCB	1.080.328.963	3.000.000.000	277,69%

Phản biểu quyết:

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Ông Đặng Văn Phúc và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế.**Phản biểu quyết:**

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9: Ông Đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2016 với tỷ lệ phiếu bầu được căn cứ vào kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày hôm nay là%**Phản biểu quyết:**

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015**Phản biểu quyết:**

- Tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến:cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

CHỦ TỌA

HOÀNG VĂN DƯ